

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định về cơ chế thu và sử dụng mức thu  
dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về bổ sung vào điểm a Khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 2, Khoản 2 Điều 4, điểm d Khoản 1 và đoạn đầu Khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 74/TTr-SGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2022.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông công lập).

b) Người tham gia dự tuyển vào các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

d) Không áp dụng quy định này đối với trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú.

### **Điều 2. Cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh**

#### 1. Cơ chế thu dịch vụ tuyển sinh

Cơ sở giáo dục phổ thông công lập thu dịch vụ tuyển sinh mà người dự tuyển phải nộp khi tham gia thi tuyển, kết hợp thi tuyển với xét tuyển, xét tuyển kết hợp kiểm tra, đánh giá năng lực; không thu dịch vụ tuyển sinh đối với người dự tuyển khi tham gia xét tuyển.

Dịch vụ tuyển sinh cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông được thu một lần trước kỳ thi, thời gian thu do cơ sở giáo dục thông báo theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về tổ chức tuyển sinh.

#### 2. Mức thu dịch vụ tuyển sinh

a) Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 giáo dục trung học phổ thông: 180.000 đồng/thí sinh.

b) Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 6 giáo dục trung học cơ sở: 175.000 đồng/thí sinh.

c) Thí sinh đăng ký phúc khảo: 50.000 đồng/môn/thí sinh.

#### 3. Lộ trình thu dịch vụ tuyển sinh

##### a) Năm học 2022-2023:

Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 giáo dục trung học phổ thông: 108.000 đồng/thí sinh. Ngân sách nhà nước cân đối hỗ trợ: 72.000 đồng/thí sinh.

Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 6 giáo dục trung học cơ sở: 105.000 đồng/thí sinh. Ngân sách nhà nước cân đối hỗ trợ: 70.000 đồng/thí sinh.

Thí sinh đăng ký phúc khảo bài thi: 30.000 đồng/môn/thí sinh. Ngân sách nhà nước cân đối hỗ trợ: 20.000 đồng/môn/thí sinh.

b) Năm học 2023-2024:

Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 giáo dục trung học phổ thông: 126.000 đồng/thí sinh. Ngân sách nhà nước cân đối hỗ trợ: 54.000 đồng/thí sinh.

Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 6 giáo dục trung học cơ sở: 122.500 đồng/thí sinh. Ngân sách nhà nước cân đối hỗ trợ: 52.500 đồng/thí sinh.

Thí sinh đăng ký phúc khảo bài thi: 35.000 đồng/môn/thí sinh. Ngân sách nhà nước cân đối hỗ trợ: 15.000 đồng/môn/thí sinh.

c) Năm học 2024-2025:

Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 giáo dục trung học phổ thông: 144.000 đồng/thí sinh. Ngân sách nhà nước cân đối hỗ trợ: 36.000 đồng/thí sinh.

Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 6 giáo dục trung học cơ sở: 140.000 đồng/thí sinh. Ngân sách nhà nước cân đối hỗ trợ: 35.000 đồng/thí sinh.

Thí sinh đăng ký phúc khảo bài thi: 40.000 đồng/môn/thí sinh. Ngân sách nhà nước cân đối hỗ trợ: 10.000 đồng/môn/thí sinh.

d) Năm học 2025-2026 trở đi:

Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 giáo dục trung học phổ thông: 180.000 đồng/thí sinh.

Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 6 giáo dục trung học cơ sở: 175.000 đồng/thí sinh.

Thí sinh đăng ký phúc khảo bài thi: 50.000 đồng/môn/thí sinh.

4. Đối tượng miễn thu; cơ chế cấp bù, hỗ trợ đối với đối tượng miễn thu: Thực hiện theo điểm d và điểm đ Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

5. Sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh

Toàn bộ số tiền thu từ dịch vụ tuyển sinh được để lại chi cho công tác tuyển sinh. Kết thúc quy trình thi tuyển sinh, đối với nguồn đã thu còn dư, cơ quan có thẩm quyền về tổ chức tuyển sinh nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước để chi cho nhiệm vụ tuyển sinh năm học tiếp theo, không sử dụng để chi vào mục đích khác.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, tùy vào điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương ở từng thời kỳ, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh phương thức tuyển sinh; đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn

tỉnh cho phù hợp. Trên cơ sở đó, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh quy định về cơ chế thu, mức thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học. Trường hợp Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương ban hành các quy định mới có liên quan thì thực hiện theo quy định.

#### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, phổ thông có nhiều cấp học công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

##### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo Kon Tum; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.THT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**